

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-ST

Ngày: 17-9-2021

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Ánh Sửu.

- Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST - DS, ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp B số 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Buôn Hồ.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn K - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ea H'Leo thuộc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Buôn Hồ, theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 1915/BIDV.BH ngày 21/12/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Buôn Hồ; địa chỉ: Số 5 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Duy M, sinh năm 1979 và bà Hồ Thị Minh T sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; cùng vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Quàng Thị Phụng H, sinh năm 1930; vắng mặt.

- Cháu Trần Nguyễn Duy T, sinh ngày 06/02/2006 (Người đại diện cho cháu Trần Nguyễn Duy T, ông Trần Nguyễn Duy M là cha đẻ); cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc người đại diện cho nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là ngân hàng Đ) trình bày:

Ngày 24/9/2019 ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/7081775 với ngân hàng Đ để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: 10,9%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay thanh toán chi phí chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu, sầu riêng.

Cùng ngày 24/9/2019 ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 02/2019/7081775 với ngân hàng Đ để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 11,2%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; Mục đích vay tiêu dùng, sửa nhà.

Khi vay ông M và bà T có thể chấp cho ngân hàng Đ các tài sản sau:

- Quyền sử dụng 320m² đất ở và trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc thôn 4, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 503, tờ bản đồ số 13, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 351511, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00662 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 06/02/2013 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

- Quyền sử dụng 1.989 m² đất trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc buôn Bek, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 299, tờ bản đồ số 9, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 959220, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01033 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 15/9/2014 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

Tính đến ngày 17/12/2020 ông M, bà T còn nợ ngân hàng Đ 450.618.082 đồng, trong đó nợ gốc 400.000.000 đồng, lãi trong hạn là 43.594.520 đồng, lãi phạt 7.023.562 đồng. Yêu cầu trả ngay vì đã quá hạn lâu rồi.

Nếu ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T không trả cho Ngân hàng Đ số nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản mà Ông Bà đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/7081775/HĐBĐ, ngày 19/10/2018 để thu hồi số nợ,

Trong thời gian chậm trả ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/7081775/HĐTD và 02/2019/7081775/HĐTD cùng ngày 24/9/2019 mà Ông Bà đã ký với ngân hàng Đ.

Về án phí dân sự và chi phí tố tụng khác: Ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hoàng H trình bày:

Tôi là em của ông Trần Nguyễn Duy M. Hiện nay, Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T. Các tài sản mà ông M, bà T thế chấp để vay tiền, tôi không có liên quan, đóng góp gì với các tài sản thế chấp trong vụ án. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Cần chấp nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà ngân hàng thương mại cổ Đ và ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn ngân hàng Đ với bị đơn ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quàng Thị Phụng H, anh Trần Nguyễn Duy T, chị Nguyễn Thị Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt; mặt khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn cũng yêu cầu không tiến hành hòa giải, theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được.

Sau khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị

đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham gia. Mặt khác, chị Hương có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Ngày 24/9/2019 ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T và ngân hàng Đ ký hợp đồng tín dụng số 01/2019/7081775/HĐTD để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng; lãi suất cho vay 10,9%, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của B tại thời điểm điều chỉnh, do ngân hàng quyết định; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay là chăm sóc cà phê, hồ tiêu và sầu riêng.

Cùng ngày 24/9/2019 ông M và bà T có ký hợp đồng tín dụng số 02/2019/7081775 với ngân hàng Đ để vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 11,2%/năm, được điều chỉnh khi có sự thay đổi lãi suất cho vay của ngân hàng B tại thời điểm điều chỉnh; mục đích vay tiêu dùng, sửa nhà.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã giải ngân 400.000.000 đồng cho ông M, bà T. Đến hạn thanh toán, ông M, bà T không thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi suất như thỏa thuận. Hiện nay, còn nợ 400.000.000 đồng tiền nợ gốc, lãi trong hạn là 76.635.699 đồng, lãi quá hạn 28.247.945 đồng, phí chậm trả lãi 3.797.136 (tính đến ngày 17/9/2021).

Xét thấy, việc thiết lập các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa ngân hàng Đ và ông M chỉ có ông M tham gia giao dịch, bà T không ký vào hợp đồng nhưng trong giấy ủy quyền ngày 19/10/2018 bà Tú có ủy quyền cho ông M thay mặt bà và hộ gia đình ký kết các hợp đồng tín dụng với ngân hàng Đ và dùng số tiền để phục vụ sản xuất nông nghiệp, sửa nhà.

Trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên Trần Nguyễn Duy M tại phần “So sánh mẫu chữ ký, chữ viết họ và tên Trần Nguyễn D Minh tại mục “BÊN VAY” trong hợp đồng tín dụng số 02/2019/7081775/HĐTD, ngày 24/9/2019 và tại phần “Người được ủy quyền” trong Giấy ủy quyền, ngày 19/10/2018 so với chữ ký và viết tên Trần Nguyễn Duy M tại mục “ĐẠI DIỆN BÊN THẾ CHẤP” trong Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/7081775/HĐBĐ, ngày 19/10/2018 có phải do cùng một người ký tên và viết tên hay không.

So sánh mẫu chữ ký, chữ viết họ và tên Hồ Thị Minh T tại phần “Người ủy quyền” trong Giấy ủy quyền, ngày 19/10/2018 so với chữ ký và viết tên Hồ Thị Minh T tại mục “ĐẠI DIỆN BÊN THẾ CHẤP” trong Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/7081775/HĐBĐ, ngày 19/10/2018 có phải do cùng một người ký tên và viết tên hay không để có căn cứ giải quyết vụ án.

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk có kết luận giám định, kết luận: “*Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Nguyễn Duy M trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Nguyễn Duy M trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do một người ký và viết ra.*”

Chữ ký, chữ viết mang tên Hồ Thị Minh T trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Hồ Thị Minh T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do một người ký và viết ra”.

Như vậy, việc ông M, bà T có nợ của ngân hàng Đ 400.000.000 đồng tiền nợ gốc là có thật, việc thiết lập hợp đồng vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nhưng ông M, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc ông M, bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng Đ, nên Ngân hàng yêu cầu ông M, bà T phải trả nợ gốc 400.000.000 đồng; 65.634.563 đồng, lãi quá hạn 28.247.945 đồng, phí chậm trả lãi 3.797.136 (tính đến ngày 17/9/2021) là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Bảo đảm tiền vay ông M, bà T đã ký với ngân hàng Đ hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/7081775/HĐBĐ ngày 19/10/2018. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng 320m² đất ở và trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc thôn 4, xã Ea Sol, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 503, tờ bản đồ số 13, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 351511, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00662 do UBND huyện Ea H’Leo cấp ngày 06/02/2013 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

- Quyền sử dụng 1.989m² đất trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc buôn Bek, xã Ea Sol, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 299, tờ bản đồ số 9, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 959220, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01033 do UBND huyện Ea H’Leo cấp ngày 15/9/2014 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

Các thành viên hộ gia đình là bà Quảng Thị Phụng H và Nguyễn Thị Hoàng H đã ủy quyền cho vợ chồng ông M dùng các tài sản trên để thế chấp tại ngân hàng Đ để vay vốn. Mặt khác, tại bản tự khai bà H cũng không có ý kiến gì về các tài sản trên.

Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hương T, số 2285, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2018. Như vậy, hợp đồng thế

chấp tài sản trên được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí giám định: Do yêu cầu của ngân hàng Đ được chấp nhận nên cần buộc ông M, bà T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định; toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, giám định ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng. Vì vậy, ông M, bà T có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; 5.670.000 đồng tiền tạm ứng giám định.

[5] Về án phí dân sự: Do yêu cầu của ngân hàng Đ có căn cứ nên cần buộc ông M, bà T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho ngân hàng Đ đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 159, Điều 160; Điều 161; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 33, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 40, Điều 48, Điều 54 của Luật Công chứng 2014. Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Buộc ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 497.679.054 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng); trong đó, tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 65.634.563 đồng; tiền lãi quá hạn 28.247.945 đồng, phí chậm trả lãi là 3.797.136 đồng (lãi tạm tính đến ngày 17/9/2021).

Kể từ ngày 18/9/2021 ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trong trường hợp ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng 320m² đất ở và trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc thôn 4,

xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 503, tờ bản đồ số 13, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 351511, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 00662 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 06/02/2013 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

- Quyền sử dụng 1.989m² đất trồng cây công nghiệp lâu năm tọa lạc buôn Bek, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, thuộc thửa đất số 299, tờ bản đồ số 9, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 959220, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01033 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 15/9/2014 cấp cho hộ ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, giám định: Ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.670.000 đồng chi phí giám định, số tiền này ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng nên ông M, bà T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 5.670.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Nguyễn Duy M và bà Hồ Thị Minh T phải chịu 23.907.000 đồng tiền án phí dân sự. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ 11.012.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0012536, ngày 15/3/2021 (do ông Nguyễn Đại Phong nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần Đ; bị đơn ông Trần Nguyễn Duy M, bà Hồ Thị Minh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa